TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:63/2026/HNGĐ-ST Ngày: 21- 7 - 2026 *V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tống Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Đỉnh; bà Tống Thị Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) khu vực 6 - Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2026, tại Hội trường xét xử TAND khu vực 6 - Thanh Hóa, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 110/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2026 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1016/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số: 1016/2026/QĐST-HNGĐ ngày 02/7/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn D - sinh năm 1995

CCCD số 038095000652

Cư trú tại: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt có lý do).

Bị đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm 1997

CCCD số 038197001094

Cư trú tại: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã L, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/4/2026 và bản tự khai, nguyên đơn anh Đỗ Văn D trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Trương Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, (nay là xã L) tỉnh Thanh Hóa năm 2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vì bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, không hợp nhau, mỗi người một quan điểm sống. Vì mâu thuẫn vợ chồng quá căng thẳng nên vợ chồng đã ly thân 3 năm nay không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trương Thị H.

- Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung: Cháu tên là Đỗ Minh K (nam), sinh ngày 22/02/2020. Nếu ly hôn anh đề nghị giao cháu K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập nhiều lần và đã ra thông báo phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhưng chị Trương Thị H không có mặt, không thể hiện quan điểm, nguyện vọng của mình về ly hôn, con cái và tài sản để Toà án xem xét. Vì vậy, Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Toà án đã làm việc với ông Trương Xuân H1 (bố đẻ chị H), ông H1 cho biết: Anh Đỗ Văn D và chị Trương Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn T, xã T. Trong thời gian chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian sau đó xảy ra mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm, nên con gái ông đã bỏ về nhà ông ở từ khi con được 1 tuổi đến nay. Hai vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Minh K (nam), sinh ngày 22/02/2020. Hiện nay cháu đang ở với vợ chồng ông. Con gái ông đã nhận được thông báo thụ lý vụ án số 110 ngày 07/4/2026 của TAND khu vực 6- Thanh Hoá, giấy triệu tập ngày 20/4/2026, giấy triệu tập ngày 11/5/2026, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải số 110 ngày 27/5/2026 của Toà án. Tuy nhiên, chị H bận làm việc không có thời gian đến Toà án làm việc. Quan điểm của chị H đồng ý ly hôn và xin nuôi dưỡng cháu K.

Tại biên bản xác minh ngày 12/5/2026 ông Lê Hồng T, Trưởng thôn T, xã L cho biết: Vợ chồng anh D chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà chồng ở thôn T, xã T. Trong thời gian chung sống vợ chồng mâu thuẫn như thế nào thôn không được biết. Hiện nay chị H và con chị H

đang ở cùng ông bà ngoại ở thôn T, xã L còn anh D ở thôn T, xã T. Hai anh chị cũng không báo cáo thôn để thôn tổ chức hoà giải mâu thuẫn của vợ chồng, hiện nay chị H làm nghề tự do, còn anh D làm nghề giao hàng. Nay anh D làm đơn ly hôn đề nghị Toà án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vụ án đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án.

* Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Văn D

- Về hôn nhân: Xử cho anh Đỗ Văn D ly hôn chị Trương Thị H.

- Về con cái: Giao con chung của vợ chồng là cháu Đỗ Minh K (nam), sinh ngày 22/02/2020 cho chị Trương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên hoặc có khả năng lao động. Anh Dũng không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H không yêu cầu.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không đề nghị Toà án giải quyết nên đề nghị HĐXX miễn xét.

* Về án phí ly hôn sơ thẩm: Đề nghị buộc anh Đỗ Văn D phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Đỗ Văn D khởi kiện yêu cầu TAND khu vực 6 - Thanh Hoá giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trương Thị H. Đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"; Bị đơn cư trú tại xã L, tỉnh Thanh Hóa, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND khu vực 6 - Thanh Hoá theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 BLTTDS;

[1.2] Về việc vắng mặt của đương sự: Anh Đỗ Văn D vắng mặt có lý do, chị Trương Thị H vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Vì vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh D, chị H theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 BLTTDS là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] **Về yêu cầu của đương sự HĐXX thấy:**

[2.1] Về hôn nhân: Anh Đỗ Văn D và chị Trương Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H (nay là xã L), tỉnh Thanh Hóa năm 2018 nên là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của anh D, sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân khoảng 03 năm nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Kết quả xác minh tại gia đình và địa phương thể hiện chị H đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ khi con chung còn nhỏ, hai bên không còn chung sống cùng nhau. Ông Trương Xuân H1 là bố đẻ chị H xác nhận vợ chồng đã mâu thuẫn kéo dài, ly thân nhiều năm và chị H đồng ý ly hôn.

HĐXX thấy rằng: mâu thuẫn vợ chồng giữa anh D và chị H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc đoàn tụ không có khả năng thực hiện. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của anh D là có căn cứ. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho anh D được ly hôn với chị H là phù hợp.

[2.2] Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Minh K (nam), sinh ngày 22/02/2020. Hiện nay cháu K đang sinh sống ổn định cùng chị H tại gia đình ông bà ngoại. Anh D1 cũng đề nghị giao cháu K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc giao cháu K cho chị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ bảo đảm sự ổn định về môi trường sống, học tập và phát triển của cháu. Vì vậy cần giao cháu Đỗ Minh K cho chị Trương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Dũng không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét

[2.3] Về tài sản chung của vợ chồng: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, bị đơn không có ý kiến nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đỗ Văn D phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Bởi những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Căn cứ*:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, 273, 277 và Điều 280 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và tiểu mục 1. 1 phần 1 mục II danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

2. *Tuyên xử:* Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Văn D

- Về hôn nhân: Xử cho anh Đỗ Văn D được ly hôn với chị Trương Thị H

- Về con cái: Giao con chung của vợ chồng là cháu Đỗ Minh K (giới tính: nam), sinh ngày 22/02/2020 cho chị Trương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Đỗ Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đỗ Văn D phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh D đã nộp tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 6- Thanh Hoá ngày 07/4/2026 theo biên lai thu số: 0002659. Như vậy, anh Đỗ Văn D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt anh Đỗ Văn D và chị Trương Thị H; Anh Đỗ Văn D và chị Trương Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Toà án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND khu vực 6;*
- *Đương sự;*
- *THADS tỉnh Thanh Hoá;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;*
- *UBND xã Lĩnh Toại, tỉnh Thanh Hoá*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐK 06/3/2018);

- Lưu hồ sơ vụ án.

TỐNG THỊ HÀ